

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN HÀ BẮC GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN HÀ BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TMDV NGÂN HÀ BG

2. Mã số doanh nghiệp: 2400839587

3. Ngày thành lập: 23/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 36, Phố Thanh Xuân, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02043784806 – 0967210118 – Fax:
0912070401

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
3.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
4.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
12.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
14.	Tái chế phế liệu	3830
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng.	3312
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710

Thời gian đăng từ ngày 23/05/2018 đến ngày 22/06/2018

21.	Đại lý du lịch	7911
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520(Chính)
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
34.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp. - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.	7730
36.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
42.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Hoạt động thể thao khác	9319
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649

46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ các loại hóa chất mà nhà nước cấm)	4669
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
59.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
60.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
61.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
62.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
63.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
64.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
68.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
69.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
70.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

72.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
73.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
74.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
75.	Bán buôn gạo	4631
76.	Bán buôn đồ uống	4633
77.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
79.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
80.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
81.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
82.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
83.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
84.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
85.	Thu gom rác thải độc hại	3812
86.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
87.	Phá dỡ	4311
88.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
89.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
90.	Điều hành tua du lịch	7912
91.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
92.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
93.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
94.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
95.	Bán mô tô, xe máy	4541
96.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN VĂN GIỚI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/09/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121024506

Ngày cấp: 28/05/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 36, Phố Thanh Xuân, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 36, Phố Thanh Xuân, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN GIỚI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/09/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121024506

Ngày cấp: 28/05/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 36, Phố Thanh Xuân, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 36, Phố Thanh Xuân, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang